

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm¹

Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|--|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | Nhà thầu có nêu hiểu biết về thông tin gói thầu, mục tiêu công việc nêu tại Mục 2, Chương V của E-HSMT | Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày thiếu hoặc trình bày sai về thông tin và mục tiêu công việc của gói thầu |
| 2 | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | | |
| 2.1 | Giải pháp kỹ thuật thực hiện bao gồm trình tự, nội dung, cách thức thực hiện | - Nhà thầu phải đề xuất các bước và cách thức thực hiện công việc của mỗi bước đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu và phù hợp với nội dung công việc nêu khoản 3.1 và 3.2, Mục 3, Chương V của E-HSMT - Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về vật tư chính lý tài liệu nêu tại khoản 3.3, Mục | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |

¹ Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSĐT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|---|-----------------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | 3, Chương V của E-HSMT | |
| 2.2 | Các cam kết | Nhà thầu phải có cam kết thực hiện theo yêu cầu nêu tại khoản 3.4, Mục 3, Chương V của E-HSMT | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 2.3 | Kế hoạch và tiến độ bố trí nhân sự thực hiện | Có danh sách, phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện chi tiết của từng nhân sự tham gia gói thầu | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 2.4 | Tiêu chuẩn văn phòng phẩm phục vụ chính lý hoàn thiện | - Đảm bảo các tiêu chuẩn theo Quy định tại khoản 3.3, Mục 3 Chương V của E-HSMT; - Cam kết sản phẩm cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng. | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 2.5 | Có giấy chứng nhận hệ thống quản lý dự án toàn thông tin cho lĩnh vực chính lý tài liệu | Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận quản lý an toàn thông tin cho lĩnh vực chính lý tài liệu ISO/IEC 27001:2013 hoặc là đơn vị được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực lưu trữ | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 2.6 | Có giấy chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO9001:2015 cho quy trình tài liệu | Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận ISO 9001:2015 cho quy trình chính lý tài liệu hoặc là đơn vị được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực lưu trữ | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 3 | Tiến độ thực hiện | | |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|--|--|-----------------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 3.1 | Thời gian thực hiện chính lý | ≤ 120 ngày | > 120 ngày |
| 3.2 | Bảng tiến độ thực hiện chính lý | Nhà thầu lập bảng tiến độ chi tiết với thời gian thực hiện từng bước theo nội dung tại khoản 3.2, Mục 3, Chương V của E-HSMT chi tiết đầy đủ hợp lý | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 4 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, bảo hành, sửa chữa sai sót | | |
| 4.1 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động | Thuyết minh chi tiết đề xuất các biện pháp phù hợp | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 4.2 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, khắc phục sai sót | Có thuyết minh chi tiết, đầy đủ về thời gian bảo hành, khắc phục sửa chữa sai sót trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công việc | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |
| 4.3 | Yêu cầu chất lượng sản phẩm dịch vụ sau chính lý | Cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra dịch vụ và sản phẩm của từng bước công việc Phải đáp ứng được các yêu cầu nghiệp vụ theo hướng dẫn tại văn bản số 283/VTLTNN-NVTW ngày 19/5/2004 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về hướng dẫn chính lý tài liệu | Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3) |